TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 249/2026/QĐST- HNGĐ	*Quảng Trị, ngày 16 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – QUẢNG TRỊ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Khương

Bà Dương Thị Hồng Liên

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị (được biệt phái về Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị theo Quyết định biệt phái số 672/QĐ-TCCB ngày 06/8/2026 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị).

Căn cứ vào các Điều 146, 147, 212, 213, 235 và Điều 246, 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 BLTTDS; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 407/2026/TLST - HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của Luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 18/6/1995; CCCD: 044095012055; địa chỉ: Số G N, TDP Đ, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

- *Bị đơn:* Chị Hà Hương G, sinh ngày 30/9/1999; CCCD: 044199003033; nơi thường trú: TDP D N, phường Đ, tỉnh Quảng Trị; địa chỉ cần báo: Số A đường T, phường Đ, tỉnh Quảng Trị.

2. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Hà Hương G.

3. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Hà Hương G đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau, nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Hà Hương G đều thừa nhận không có, nên không yêu cầu giải quyết.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Xuân Đ và chị Hà Hương G tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

+ Án phí sơ thẩm ly hôn: Anh Đ, chị G thỏa thuận anh Nguyễn Xuân Đ chịu nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu: BLTU/23, số: 0002392 ngày 25/5/2026 tại Thi hành án dân sự khu vực 1 - Quảng Trị. Anh Đ đã nộp đủ án phí.

+ Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự không phải chịu nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện và thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các khoản 2 Điều 4, điểm e khoản 1 Điều 6, điều 34, 36 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND KV 1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 1 – Quảng Trị;
- Công an P. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- UBND P. Đồng Hới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh